

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 8	<p>a) Giá trị hợp đồng được ký kết để làm cơ sở triển khai và xử phạt trong hợp đồng.</p> <p>b) Hạng mục lập PAKT-DT: là trọn gói, xác định trong hợp đồng được ký kết.</p> <p>c) Hạng mục tư vấn xét thi công xây lắp công trình: giá trị tư vấn xét thầu trong hợp đồng là giá trị tạm tính, giá trị thanh toán là giá trị tư vấn xét thầu thi công xây lắp trong PAKT-DT/TKBVTC-DT-ĐỒNG: hệ số giảm giá = giá trúng thầu / giá gói thầu.</p> <p>- Lưu ý quan trọng:</p> <p>+ Trong trường hợp quy mô của công trình được duyệt (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị) giảm so với quy mô được sử dụng để tính chi phí tư vấn trước khi lập dự toán dẫn đến giá trị tư vấn giảm so với giá trị hợp đồng trọn gói đã ký, căn cứ quy mô công trình được duyệt, Bên A tính toán lại chi phí tư vấn theo tỷ lệ quy định của Bộ Xây dựng, nhân với Hệ số giảm giá. Trên cơ sở tính toán lại giá trị tư vấn mới, hai bên tiến hành ký phụ lục điều chỉnh giảm giá hợp đồng đã ký làm cơ sở thanh toán chi phí cho nhà thầu phù hợp với quy mô công trình được duyệt.</p> <p>+ Thuế suất thuế giá trị gia tăng: áp dụng theo quy định hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn thanh toán.</p> <p>+ Đối với gói thầu này, khi chào thầu, nhà thầu áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng (VAT) là: 8%</p> <p>+ Giá trị chào thầu (giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng nếu có) trước thuế sẽ không thay đổi nếu có sự điều chỉnh về thuế của Chính phủ.</p>
E-ĐKC 10	<p>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%</p> <p>1. Tạm ứng: không áp dụng</p> <p>2. Thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B theo 02 đợt:</p>




	<p style="text-align: center;">Đối với công tác lập PAKT-DT:</p> <p>Đợt 1: Bên A thanh toán cho Bên B</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% chi phí lập PAKT-DT - Bên A thanh toán cho bên B 100% chi phí tư vấn xét thầu. <p style="text-align: center;">Đối với công tác Tư vấn xét thầu:</p> <p>Các chi phí trên đã được xác định trong bảng xác định kinh phí thanh toán sau khi có Quyết định phê duyệt PAKT-DT công trình và Bên B có văn bản yêu cầu thanh toán</p> <p>Đợt 2: Thanh toán toàn bộ giá trị chính thức còn lại của hợp đồng sau khi công trình hoàn tất thi công, nghiệm thu và đưa vào sử dụng..</p> <p>Danh sách nhà thầu phụ : Không áp dụng</p>
E-ĐKC 16.1	
E-ĐKC 16.2	<p>Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng</p>
E-ĐKC 17	<ul style="list-style-type: none"> - Mức khấu trừ: 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng - Mức khấu trừ: tối đa 12% <p>Phạt hợp đồng trong công tác tư vấn khảo sát và lập thiết kế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc: <p>Nội dung vi phạm sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá....; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định như sau:</p>

***Vi phạm trong công tác khảo sát:

- Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng – thủy văn.
- Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đồ đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình, ...).
- Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (Bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/ đào địa chất, công tác bảo quản nồn khoan, ...).
- Vi phạm trong việc điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng, tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng... các số liệu, tài liệu liên quan đến xác lập báo cáo ĐTM,...).
- Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo,...).
- Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm.
- Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

*** Vi phạm trong công tác thiết kế:

- Vi phạm trong việc áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế, phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió,...) đối với hạng mục/ công trình,....
- Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án.
- Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình, ... trong các trường hợp tính toán.
- Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/



- tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ, ...;
- Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ.
 - Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình.
 - Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình
 - Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót, ...
 - Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu.
- *** Vi phạm trong công tác lập, thẩm tra chi phí:
- Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ.
 - Vi phạm trong việc không tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan, ...).
 - Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng.
 - Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí.
 - Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...);
 - Xác định TMDT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm

tra, thẩm định, phê duyệt.

***Các nội dung vi phạm khác:

- Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ công trình, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công Thương, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Sở Xây dựng TP HCM, Bộ Xây dựng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu chỉnh; Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ).

- Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống,...).

- Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.

- Đối với các vi phạm khác: các đơn vị nhận dạng theo hướng dẫn về xử lý sai phạm trong đầu tư xây dựng tại chương X – QĐ 70 để áp dụng cho phù hợp.

Mức phạt:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa 12 % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (tỷ lệ % tùy theo tính chất vi phạm).

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 % Tổng giá trị phạt không quá 12% giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12% có thể xem xét chấm dứt hợp đồng

- Yêu cầu nhà thầu chào riêng giá trị của từng hạng mục công việc như: công tác khảo sát; công tác lập PAKT-DT hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc TKBVTC-TDT, báo cáo KTKT; công tác lập thiết kế, dự



	<p>toán sau thiết kế cơ sở, công tác lập báo cáo môi trường, công tác lập HSMT ... làm cơ sở tính giá trị phạt hợp đồng khi nhà thầu có vi phạm.</p> <p>- Mức bồi thường: <i>Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.</i></p> <p>Trong đó:</p> <p>(1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (<i>trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này</i>).</p> <p>(2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.</p>
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Hòa giải:</p> <p>Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bắt đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương thảo trực tiếp.</p> <p>- Tòa án:</p> <p>+ Nếu sau 28 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án Nhân dân quận 3 theo đúng thủ tục quy định.</p> <p>+ Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng là tiếng Việt.</p>

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">+ Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên.+ Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí Tòa án. | |
|--|--|


H.Đ.Đ.

